TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LV** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2022/HNGĐ-ST.
Ngày: 29-7-2022.
"V/v Ly hôn; Tranh chấp về nuôi con khi ly hôn giữa chị Hà Kim P và anh Đoàn Tất L"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LV, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Mỹ Xuân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Vạn Thế.

2. Bà Chung Thị Thu Nguyệt.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hồng Pha - Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân huyện LV, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện LV, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Kương - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở của Tòa án nhân dân huyện LV xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 236/2021/TLST-HNGĐ, ngày 09 tháng 11 năm 2021, về "Ly hôn; tranh chấp về nuôi con khi ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30B/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 06 tháng 6 năm 2022, và Quyết định hoãn phiên tòa số 38B/2022/QĐST-HNGĐ, ngày 05 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Hà Kim P, sinh năm 1992; địa chỉ: Số 514, ấp A, xã Đ, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp; Chị P có mặt tại phiên tòa.

- *Bị đơn*: Anh Đoàn Tất L, sinh năm 1990; địa chỉ: Số 514, ấp A, xã Đ, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp. Anh L vắng mặt tại phiên tòa không rõ lý do.

- *Người làm chứng:* Ông Đoàn Văn S, sinh năm 1950; địa chỉ: Số 514, ấp A, xã Đ, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp. Ông S vắng mặt tại phiên tòa không rõ lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 18/10/2021 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Hà Kim P trình bày: Chị P và anh L quen biết, tìm hiểu rồi tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng, đến năm 2010 chị P và anh L đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 205,

ngày 20/12/2010. Sau khi chung sống một thời gian thì vợ chồng bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, mặc dù đã cố sức hàn gắn nhưng mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, hiện nay chị P xác định vợ chồng không thể tiếp tục sống chung do mâu thuẫn trầm trọng nên cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc. Do chị P không còn tình cảm với anh L, nên chị P yêu cầu ly hôn với anh L.

Quá trình sống chung, chị P và anh L có 01 con chung tên Đoàn Hà Bảo T, sinh ngày 18/3/2009. Hiện cháu T đang do cha là anh L trực tiếp nuôi dưỡng.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Hà Kim P giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Chị P yêu cầu ly hôn với anh Đoàn Tất L; Về con chung, chị P đồng ý giao con chung tên Đoàn Hà Bảo T, sinh ngày 18/3/2009 cho anh L tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, về nghĩa vụ đóng góp (cấp dưỡng) nuôi con chung tên Trân, chị P cùng anh L tự thỏa thuận. Về tài sản chung, nợ chung, chị P không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn là anh Đoàn Tất L đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, bản photo đơn khởi kiện của nguyên đơn cùng các tài liệu chứng cứ kèm theo đơn. Nhưng bị đơn không gửi văn bản ghi ý kiến cho Tòa án. Đồng thời anh L cũng không có mặt tại Tòa án khi được Tòa án triệu tập hợp lệ để giải quyết vụ án, cũng như tham gia phiên tòa.

Người làm chứng là ông Đoàn Văn S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm nhưng vắng mặt không rõ lý do. Tuy nhiên, Tòa án đã thu thập được lời khai của ông S với nội dung như sau: Ông S có trực tiếp nhận văn bản tố tụng thay cho anh L và đã giao tận tay cho anh L. Ông S cho rằng anh L có đăng ký thường trú cùng địa chỉ với ông S, nhưng hiện anh L đi làm xa theo công trình xây dựng, khoảng hai ba tháng về thăm nhà một lần, anh L biết thông tin chị P khởi kiện yêu cầu ly hôn, và tranh chấp về nuôi con chung khi ly hôn với anh L. Theo ông S thì vợ chồng anh L, chị P đã xảy ra mâu thuẫn và không còn sống chung với nhau đã khá lâu, anh L cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị P, nhưng do không thể sắp xếp giờ giấc công việc nên không thể đến Tòa án khi được triệu tập.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Nguyên đơn chấp hành đúng quy định về quyền và nghĩa vụ tố tụng. Bị đơn vi phạm nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự, cụ thể là không thực hiện theo giấy triệu tập của Tòa án.

Về đường lối giải quyết vụ án:

Kiểm sát viên cho rằng, căn cứ vào tài liệu chứng cứ do đương sự cung cấp và Tòa án thu thập được trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Áp dụng Điều 51, 56, 81 Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn: Về quan hệ hôn nhân: chị Hà

Kim P được ly hôn với anh Đoàn Tất L; Về con chung và cấp dưỡng: Anh L được trực tiếp nuôi con chung, không xem xét về cấp dưỡng; Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Việc chị Hà Kim P xin ly hôn anh Đoàn Tất L là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, quy định tại Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Quan hệ pháp luật tranh chấp giữa chị P và anh L thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện, quy định tại Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Do anh L có địa chỉ thường trú tại số 514, ấp A, xã Đ, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp, tuy trong quá trình giải quyết vụ án, anh L đi làm xa, nhưng hai ba tháng có về thăm nhà một lần, anh L cũng biết được thông tin chị P khởi kiện yêu cầu ly hôn và tranh chấp nuôi con với anh L tại Tòa án nhân dân huyện LV. Anh L đã nhận được thông báo về việc thụ lý vụ án, bản sao đơn khởi kiện, các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp cũng như Tòa án thu thập được và tất cả các văn bản tố tụng của Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án. Sự việc này có lời khai của người làm chứng là ông Đoàn Văn S (là cha ruột cùng địa chỉ đăng ký thường trú với anh L) là chứng cứ chứng minh. Nên Tòa án nhân dân huyện LV thụ lý và giải quyết vụ án là đúng quy định tại Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với anh L là bị đơn; ông S là người làm chứng trong vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm, nhưng anh L, ông S vắng mặt không rõ lý do. Tuy vắng mặt tại phiên tòa nhưng trước đó người làm chứng là ông S đã có lời khai trực tiếp với Tòa án. Do đó Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh L, ông S là phù hợp với quy định của khoản 1 Điều 228; khoản 2 Điều 229 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân:

Việc chị Hà Kim P và anh Đoàn Tất L đăng ký kết hôn vào ngày 20/12/2010 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp có Giấy chứng nhận kết hôn số 205 là chứng cứ chứng minh. Vì thế, có đủ cơ sở để xác định việc đăng ký kết hôn của chị P và anh L đã tuân thủ quy định tại khoản 1 Điều 8 và khoản 1 Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình, nên được Tòa án công nhận là vợ chồng hợp pháp và được pháp luật bảo vệ.

Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình quy định về tình nghĩa vợ chồng:

"1. Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình.

2. Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau, trừ trường hợp vợ chồng có thỏa thuận khác hoặc do yêu cầu của nghề nghiệp, công tác, học tập, tham gia các hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và lý do chính đáng khác."

Tuy nhiên, sau khi cưới chị P và anh L sống chung hạnh phúc được khoảng 10 năm, đến khoảng cuối năm 2020 thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn và dẫn đến việc

vợ chồng không còn sống chung với nhau từ đó đến nay. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, anh L thường xuyên đi làm ở xa. Chị P không tin tưởng mà cho rằng anh L có người phụ nữ khác. Khi Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, đã tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng cho anh L tại địa chỉ mà chị P đã cung cấp theo đơn khởi kiện. Anh L cũng được Tòa án thông báo toàn bộ nội dung yêu cầu của chị P trong vụ án, cũng như thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải ngày 08/02/2022 của Tòa án đối với vụ án. Nhưng anh L không có phản hồi ý kiến và cũng không đến Tòa án để giải quyết vụ án dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, điều đó cho thấy anh L không quan tâm đến cuộc hôn nhân này và cũng không có thiện chí đoàn tụ để tiếp tục xây dựng hạnh phúc gia đình cùng chị P. Do đó, Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nhận định chị P và anh L đã vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được.

Từ những nhận định nêu trên đã đủ căn cứ chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị Hà Kim P để giải quyết cho vợ chồng chị P và anh L ly hôn là phù hợp với quy tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về nuôi con chung: Chị P và anh L có 01 con chung tên Đoàn Hà Bảo T, sinh ngày 18/3/2009. Hiện cháu T đang sống cùng và do cha là anh L trực tiếp nuôi dưỡng. Sự việc này do chị P trình bày nhưng anh L đã không đưa ra ý kiến phản bác trong suốt quá trình giải quyết vụ án cho thấy đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh, đủ căn cứ để xác định cháu T là con chung của chị P và anh L.

Chị P đồng ý giao con chung là cháu T cho anh L được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, anh L cũng không có ý kiến phản đối và hiện cháu T đang sống cùng và do anh L trực tiếp nuôi dưỡng nên Hồi đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị P về nuôi con chung, cụ thể giao con chung là cháu T cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định và với nguyện vọng của cháu T thể hiện tại Tờ tường trình của cháu T đề ngày 18/10/2021.

Do anh L không có ý kiến gì về con chung và không yêu cầu chị P đóng góp (cấp dưỡng) nuôi cháu T cùng anh L, nên Hội đồng xét xử không xem xét về chi phí đóng góp (cấp dưỡng) nuôi con chung của anh L và chị P.

Dù không là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung nhưng chị P vẫn có các quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung theo quy định tại khoản 1 Điều 81; có các nghĩa vụ và quyền của cha, mẹ không trực tiếp nuôi con sau ly hôn được quy định tại Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình. Sau khi ly hôn, anh Đoàn Tất L cùng các thành viên gia đình không được cản trở chị Hà Kim P trong việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con theo quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình; Và chị Hà Kim P không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở, hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc chăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của anh Đoàn Tất L.

Về quyền và căn cứ yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về chia tài sản: Do chị Hà Kim P và anh Đoàn Tất L không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về nợ chung: Do chị Hà Kim P và anh Đoàn Tất L không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Xét lời phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp quy định pháp luật nên chấp nhận.

[7] Về án phí: Chị Hà Kim P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[8] Về quyền kháng cáo, thời hạn kháng cáo thực hiện theo quy định tại các điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 8, khoản 1 Điều 9, Điều 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 96, khoản 4 Điều 147, Điều 228, Điều 229, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân:

Cho ly hôn giữa chị Hà Kim P và anh Đoàn Tất L.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Giao con chung tên Đoàn Hà Bảo T, sinh ngày 18/3/2009 cho anh Đoàn Tất L tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng (Hiện cháu T đang sống chung và do anh L trực tiếp nuôi dưỡng). Chị Hà Kim P không phải đóng góp (cấp dưỡng) nuôi con chung là cháu T cùng anh L.

2.2. Sau khi ly hôn, anh Đoàn Tất L cùng các thành viên gia đình không được cản trở chị Hà Kim P trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Chị Hà Kim P không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở, hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc chăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của anh Đoàn Tất L.

3. Về chia tài sản: Tòa án không xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: Tòa án không xem xét giải quyết.

5. Về án phí:

Chị Hà Kim P phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hôn nhân và gia đình, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí

số 0002069 ngày 08 tháng 11 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện LV (Chị P đã nộp đủ án phí).

Chị Hà Kim P có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Đoàn Tất L có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ cho anh L.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND H.Lấp Vò;
- Chi cục THADS H.Lấp Vò;
- UBND xã Đ, huyện LV, ĐT (GCNKH số 205, ngày 20/12/2010);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Hà Thị Mỹ Xuân